

PHÁC HỌA VÀI NÉT VỀ NGƯỜI LINH MỤC CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI

NGUYỄN VĂN THUYỀN^(*)

Có thể nói vào những năm đầu thế kỉ XXI, những biến đổi to lớn của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và công nghệ đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đứng trước sự biến đổi chung đó, thiết nghĩ Giáo hội Công giáo Việt Nam, đặc biệt là giới linh mục và tu sĩ, cần có những thay đổi căn bản nhằm thích nghi với hoàn cảnh hiện tại.

Trên cơ sở kế thừa những thành tựu nghiên cứu của người đi trước viết về người linh mục của thiên niên kỉ thứ III, bài viết này trình bày những yếu tố tác động đến chức vụ và đời sống các linh mục, qua đó làm cơ sở phác họa vài nét về hình ảnh người linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI và những nhận xét bước đầu về vấn đề này.

I. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHỨC VỤ VÀ ĐỜI SỐNG CÁC LINH MỤC

1. Đường hướng mục vụ của Giáo hội Công giáo Việt Nam liên quan đến chức vụ và đời sống linh mục

Các giám mục Việt Nam luôn quan tâm và lo lắng đối với hàng linh mục, tu sĩ, điều đó được thể hiện qua các *Thư Mục vụ*.

Thư Mục vụ năm 1976 có đoạn viết: “Căn tính của linh mục như là thừa tác viên của lời Chúa và các bí tích, đặc biệt là bí tích Thánh Thể. Các linh mục luôn hoán cải và canh tân đời sống theo thánh ý Thiên Chúa trong tình hiệp thông và tình liên đới với mọi người. Tích cực sống đạo bằng cách dẫn thân và phục vụ giữa lòng dân tộc Việt Nam hôm nay. Cộng đồng dân Chúa không đứng ngoài những thay đổi to lớn đang diễn ra của đất nước, phải biết hoà mình vào cộng đồng dân tộc một cách cởi mở, kề vai chung sức với mọi người để xây dựng đất nước ngày một giàu mạnh; làm tất cả những gì có lợi cho cộng đồng dân tộc mà không nghịch với đức tin và lương tâm người Kitô giáo...” Từ những ý nghĩa nêu trên buộc Giáo hội phải trở về với cái cốt yếu trong ơn gọi và sứ mệnh của mình dưới ánh sáng hướng dẫn của Công đồng Vatican II, như lời của cố Tổng Giám mục Nguyễn Văn Bình khi cho rằng: “Cách mạng đã tạo điều kiện cho người Công giáo sống Phúc âm và thực thi công đồng”⁽¹⁾. Nhờ tinh thần của công đồng, các giám mục Việt Nam

^{*}. Ủy viên UBĐKCG Việt Nam.

1. Xem: Linh mục Nguyễn Hồng Giáo. O.P.M: *Giáo hội lý hành*. Học viện Phanxicô - 2005, tr. 48.

đã cùng nhau suy nghĩ, trao đổi; đồng thời tham khảo ý kiến của các thành phần dân Chúa nhằm tìm ra đường hướng mục vụ thích hợp với hoàn cảnh mới. Lập trường đó được Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 lấy lại qua câu: “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”⁽²⁾. Các giám mục luôn động viên các linh mục của mình bằng cách sống gần gũi với Chúa Giêsu và hiệp thông với Giáo hội Hoàn vũ, gắn bó với Giáo hoàng và trung thành với Công đồng Vatican II.

Thư Mục vụ năm 1998 nhắc nhở người linh mục luôn chăm lo, nuôi dưỡng “ơn gọi” của mình, bằng cách loan báo Tin Mừng và canh tân Giáo hội.

Trong Thư Mục vụ năm 2004, các giám mục Việt Nam nhấn mạnh đến đường hướng đào tạo đời sống thiêng liêng, mẫu nhiệm Chúa Giêsu Thánh Thể. Các linh mục phải làm chứng về lòng tin, lòng sùng kính và lòng yêu mến đối với Thánh Thể. Điều này được diễn tả qua cách thức cử hành, cầu nguyện trước Thánh Thể và mang Thánh Thể đến cho người bệnh.

Như vậy, đường hướng căn bản của Giáo hội Công giáo Việt Nam là giúp người linh mục cam kết dẫn thân cho Hội Thánh, nghĩa là giúp họ thiết lập nên những thái độ, thói quen và cách thức thực hành đời sống thiêng liêng mà họ sẽ tiếp tục duy trì sau khi đã chịu chức linh mục⁽³⁾.

2. Tông huấn Pastores Dabo Vobis (người mục tử như lòng mong ước)

Người linh mục của những năm đầu thế kỷ XXI phải “cắm rễ” sâu trong thế giới hiện tại và luôn là những con người độc thân, sống khó nghèo, tích cực dẫn thân hòa mình vào đời sống xã hội. Đó là

những gì được khẳng định tại Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần thứ VIII họp tại Rôma từ ngày 30/9 đến ngày 28/10/1990⁽⁴⁾. Chủ đề của Thượng Hội

2. Xem: Linh mục Nguyễn Hồng Giáo, *Sdd*, tr. 36.

3. Xem: Linh mục Vincente Trần Văn Hào, Nguyễn Văn Thực chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Anh của Linh mục Micae Phaolô Trần Minh Huy. *Đào tạo và tự đào tạo thiêng liêng của các linh mục tương lai trong bối cảnh Việt Nam ngày nay*. Đại chủng viện Huế, năm 2006, chương V, tr. 5.

4. Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới lần thứ VIII có tất cả 250 Nghị phụ từ khắp nơi trên thế giới về tham dự. Ngoài ra còn mời số các tham dự viên nam, nữ giáo dân. Trong số các Nghị phụ, có 13 vị đã tham dự toàn thể khoá họp Công đồng Vatican II; 131 vị lần đầu tiên tham dự Thượng Hội đồng Giám mục thế giới; 78 vị đã tham dự nhiều lần. Trong các Nghị phụ tham dự lần này, có 170 vị trực tiếp đào tạo các linh mục (giám đốc chủng viện hoặc giáo sư, linh hướng); 74 vị là Chủ tịch Ủy ban giám mục về đời sống linh mục hoặc về việc đào tạo linh mục. Thượng Hội đồng Giám mục Thế giới lần thứ VIII có 28 khoá họp khoáng đại và các phiên họp khai mạc và bế mạc. Trong các phiên họp khoáng đại, đã có 213 vị lên tiếng phát biểu, một số vị phát biểu bằng giấy, mỗi lần phát biểu chỉ được kéo dài 8 phút. Để có thể làm việc có hiệu năng cao và đúc kết được các vấn đề đưa ra trong các buổi khoáng đại của Thượng Hội đồng Giám mục, các Nghị phụ được chia thành 13 nhóm ngôn ngữ (3 nhóm nói tiếng Anh, 3 nhóm tiếng Pháp, 1 nhóm tiếng Đức, 3 nhóm tiếng Tây Ban Nha – Bồ Đào Nha, 1 nhóm tiếng Ý, 1 nhóm tiếng Latinh và 1 nhóm tiếng Slave).

Nội dung các bài thuyết trình, tham luận và các văn kiện tập trung với chủ đề: *Việc đào tạo các linh mục trong hoàn cảnh hiện nay*, Thượng Hội đồng Giám mục muốn giải quyết con khủng hoảng trầm trọng về căn tính của hàng giáo sĩ triều trong các thập niên 60 và 70, đã gây nên sự ra đi của nhiều linh mục và tạo nên ít nhất ở phương Tây sự hiếm hoi ơn gọi. Thượng Hội đồng Giám mục lần này muốn nhấn mạnh đến vai trò bất khả thay thế của linh mục và tái khẳng định lại giá trị của nó. Đặc biệt là về sự độc thân linh mục, thay vì nhượng bộ, các nghị phụ của Thượng Hội đồng đã đặt thêm rào chắn cao hi vọng rằng lý tưởng càng cao thì có thể lôi kéo người trẻ. Vậy yêu cầu các văn kiện sắp phổ biến, cần nhấn mạnh một cách đặc biệt sự đồng hoá của linh mục với Chúa Kitô, Đấng vừa là mục tử và là thừa sai. Đời sống linh mục phải tập trung vào sự đồng hoá này. Chính vì giống hình ảnh Chúa Kitô, linh mục phải sống khó nghèo, vâng phục và khiết tịnh. Thượng Hội đồng tái khẳng định giá trị của sự độc thân như một ân huệ của Thiên Chúa.

đồng Giám mục thế giới lần này là: "*Việc đào tạo các linh mục trong hoàn cảnh hiện nay*" nhằm nối tiếp các văn kiện Công đồng Vatican II về vấn đề chức vụ linh mục và đào tạo linh mục. Tuy nhiên, Giáo hội đã nhiều lần bàn luận về vấn đề này, đặc biệt từ lần đại hội chung đầu tiên vào tháng 10 năm 1967. Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần thứ VIII đã dành 5 uỷ ban cho đề tài *canh tân chủng viện*. Vấn đề này có một ý nghĩa to lớn cho việc soạn thảo tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và đào tạo của Thánh Bộ Giáo dục Công giáo.

Thượng Hội đồng Giám mục năm 1990 đã hướng những mối ưu tiên và những suy nghĩ của mình vào vấn đề gia tăng ơn gọi linh mục làm cho các ứng sinh hiểu biết nhiều về chức vụ thừa tác của mình trong tương lai; đồng thời xác định đường hướng đào tạo trường kì thích hợp và nâng đỡ họ cách hữu hiệu hơn trong chức vụ và đời sống linh mục⁽⁵⁾. Kết thúc Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần thứ VIII, vào ngày 26/3/1992, Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã công bố Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* (người mục tử như lòng mong ước) về việc "*đào tạo linh mục trong hoàn cảnh hiện nay*".

Nội dung Tông huấn trình bày về những suy tư, những phương hướng chỉ dẫn, nhằm dọn đường cho việc hình thành các công trình nghị phụ Thượng Hội đồng Giám mục cách riêng và cho tất cả những ai đã dấn thân vào lĩnh vực đào tạo.

Một vài điểm nổi bật được lan tỏa trong Tông huấn về hình ảnh người linh mục, đó là *tính nhạy bén*.

Nhạy bén đối với người nghèo: Không loại trừ một ai, người linh mục phải chú

tâm đến những người nhỏ bé, những người đau yếu, người sống ngoài lề xã hội... Giữ mình khỏi mọi thái độ trích thượng, linh mục cần có hiểu biết sâu xa, gặp gỡ và đối thoại tiếp xúc với người khác, và việc chuẩn bị đời sống linh mục nhất thiết phải bao hàm một nền đào tạo vững chắc về đức ái, nhất là lòng yêu mến đối với người nghèo.

Nhạy bén với Giáo hội: Toàn thể Giáo hội phải chăm lo cho ơn gọi linh mục vì ơn gọi linh mục là từ trong Giáo hội và để phục vụ Giáo hội. Người linh mục sẵn sàng để được sai đi bất cứ nơi đâu; sẵn sàng chấp nhận vượt ra ngoài biên giới giáo phận để đi đến những nơi còn thiếu ơn gọi linh mục. Cần chú trọng đến phẩm chất hơn là con số linh mục. Tông huấn không ngừng lặp lại đời sống linh mục và tính triệt để của Tin Mừng; sống nối gót theo Chúa Kitô như các thánh Tông đồ, gắn với việc đào tạo trường kì trước, trong và sau khi đã thụ phong linh mục. Ngoài ra, tông huấn còn đề cập về đức bác ái, lời hứa vâng phục, khó nghèo và đức khiết tịnh, xả thân phục vụ giáo hội và xã hội. Linh mục phải là người kết nối mối liên hệ huynh đệ với anh em thuộc các giáo hội khác.

3. Về đời sống linh mục

Trước đây, các linh mục thường là những người sống có kỉ cương, vâng lời bề trên gần như tuyệt đối; trọng tôn ti trật tự, sống xa thế gian, chuyên lo việc đạo như ban bí tích, giảng dạy kinh bản, có

5. Tuy nhiên, Thượng Hội đồng Giám mục thế giới lần này đã giải quyết một yêu cầu của Thượng Hội đồng giám mục trước đó về vấn đề *ơn gọi* và *sứ mệnh* của người giáo dân. Chính người giáo dân luôn mong ước được các linh mục dấn thân giúp đỡ họ một cách thoả đáng đáng hơn trong việc thực thi sứ vụ chung của Giáo hội.

một nếp sống cách biệt hẳn với đời... Họ luôn quan niệm linh mục là người ban phát các mầu nhiệm Chúa Kitô, vì thế họ phải có lối sống khác biệt với người khác thì mới hoàn thành tốt chức năng làm trung gian giữa Thiên Chúa và con người.

Các linh mục sau Công đồng Vatican II đến nay có gì khác?

Về cơ bản họ khác thế hệ linh mục đàn anh trước đó và điều này được thể hiện qua một vài đặc điểm:

Thứ nhất, linh mục ngày nay nhạy cảm hơn về dân chủ, dân quyền, về tình huynh đệ, tình liên đới đối với mọi người, nhưng dù sao họ vẫn sống gần gũi với đại chúng hơn lớp linh mục đàn anh.

Thứ hai, họ phải đối mặt với nhiều hiểm họa như: dễ đua đòi và ngại hi sinh vì người khác... Theo Giám mục Bùi Tuần: “Họ có thể đối diện nhiều hơn với cô đơn, stress, cảm dỗ, áp lực và phê bình. Có thể nói họ phải đương đầu với sự gia tăng những vui thú thế tục; những thú vui có thể làm phương hại đến đời sống nội tâm và đời sống tôn giáo của họ. Nền kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường, nền văn hóa hưởng thụ đã và đang ảnh hưởng đến đời sống nơi các linh mục”⁽⁶⁾. Xã hội hiện nay đang trải qua những biến đổi to lớn của các trào lưu thế tục, con người đang làm mất dần đi những giá trị đạo đức truyền thống. Thêm vào đó, là việc ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường và quá trình đô thị hoá, hiện đại hoá gây ra. Con người trong xã hội ngày nay có khuynh hướng vun vén cho lợi ích cá nhân; đồng thời quá đề cao quyền tự do, tôn thờ của cải vật chất, tìm kiếm tiện nghi mà ít quan tâm đến người khác bất chấp các nguyên tắc đạo đức. Những xu hướng này ngày càng trở nên mạnh mẽ

trong đời sống xã hội. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ; sự bùng nổ các phương tiện truyền thông như: đài, báo, internet... ít nhiều cũng làm ảnh hưởng đến chức vụ và đời sống các linh mục. Lịch sử Giáo hội đã từng ghi lại nhiều gương xấu như: tệ mua bán chức thánh; cò kê giá cả bổng lễ, giá cả bí tích; sử dụng quỹ Caritas không đúng mục đích, v.v... Nhiều khi hình thức làm tiền còn được ngụy trang dưới nhiều lí do khác nhau. Những nhận xét trên đây phần nào cũng làm chúng ta quan tâm suy nghĩ; bậc linh mục dù ở thời đại nào, ở đâu đều luôn là một chức vụ để “phục vụ dân Chúa”. Thiết nghĩ Giáo hội ngày nay trong công tác đào tạo linh mục cần đặt ra những vấn đề về giáo dục đạo đức, lối sống cho họ nhằm bảo lưu các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, đồng thời khuyến khích họ luôn sống tinh thần nghèo khó, bác ái, biết yêu thương mọi người trong xã hội. Thế giới đang bước vào thiên niên kỉ thứ ba, việc đào tạo, huấn luyện các linh mục thực sự ngang tầm với hoàn cảnh ngày nay cũng là một thách thức không nhỏ đối với Giáo hội và xã hội.

II. HÌNH ẢNH NGƯỜI LINH MỤC CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XXI

1. Thích nghi với hoàn cảnh xã hội

Để có cái nhìn đúng đắn về vai trò của người linh mục trong sứ mạng chung của Giáo hội và xã hội, trước hết cần phải làm rõ câu hỏi họ là ai?

Theo Sắc lệnh về chức vụ và đời sống các linh mục: “Họ là người được tuyển chọn trong số những người khác để thi hành sứ vụ của Chúa Kitô trên trần gian,

6. [Http://www.gplx.net](http://www.gplx.net) .(truy cập ngày 15/9/2008).

có nhiệm vụ rao giảng Tin Mừng và ban bí tích cho mọi người”⁽⁷⁾. Thế giới đang có sự thay đổi nhiều trong những năm đầu thế kỉ XXI và sự thay đổi đó đã dẫn đến sự thay đổi của cộng đồng các tôn giáo. Riêng đối với Giáo hội Công giáo, giới linh mục được xem là giới có sự thay đổi nhiều trong những thập niên gần đây. Điều này chúng ta có thể nhận thấy như: thay đổi từ cách ăn mặc đến lối sống, từ dáng vẻ bên ngoài đến những tình cảm thâm kín bên trong, thậm chí không còn nhận ra căn tính của người linh mục. Dù ở thời điểm nào người linh mục cũng có những vấn đề riêng của họ, chứ không phải chỉ trong giai đoạn hiện nay. Song, có điều là ngày nay vấn đề linh mục được đặt ra một cách gay gắt hơn và đụng chạm nhiều đến căn tính chức vụ và đời sống của họ. Tình trạng thiếu linh mục đã khiến cho Giáo hội Công giáo Việt Nam mới chỉ quan tâm ưu tiên vào việc làm thế nào để có thêm nhiều linh mục mà chưa quan tâm đến việc tạo ra một khuôn mặt mới cho các linh mục. Nhưng quan niệm về “khuôn mặt mới” nhiều khi còn mơ hồ, chung chung, không rõ nét, lối thời, tách biệt, xa rời quần chúng. Mong muốn của các giáo hội địa phương tuy có khác nhau, nhưng đều kì vọng vào các linh mục là những con người của thời đại và trưởng thành về nhân bản.

Hội nhập văn hóa truyền thống là một sự cần thiết được Công đồng Vatican II nhấn mạnh trong sứ vụ truyền giáo ở Việt Nam hôm nay. Hội nhập văn hóa hôm nay phải được Giáo hội đặt ngay trong các chủng viện, làm cho những linh mục tương lai sớm thích nghi với văn hoá và môi trường xã hội. Giáo hoàng Phaolô VI trước đây đã từng nói: “Thảm kịch của thế kỉ XX là chúng ta tách rời Tin Mừng

và văn hóa truyền thống”⁽⁸⁾. Giờ đây, trong lĩnh vực này, Giáo hội phải nỗ lực nhiều hơn nữa để bớt đi sự ngăn cách giữa đức tin và văn hóa truyền thống. Chính điều này, Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980 tiếp tục khẳng định: “Xây dựng một nếp sống và lối diễn tả đức tin phù hợp hơn với văn hóa dân tộc”⁽⁹⁾. Đáp ứng yêu cầu của Giáo hội trong hoàn cảnh hiện nay, hơn ai hết các linh mục phải thực sự là người đầu tiên thực hiện mong muốn này. Một người linh mục mà chỉ biết đọc tiếng Latinh, sống quanh trong khu vực nhà thờ, nhà xứ, đọc lời nguyện, giải tội và làm các phép bí tích đã “lỗi thời”. Giờ đây họ phải có hiểu biết về thế giới, nghĩa là hiểu biết những vấn đề về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội; đồng thời họ cần có một khả năng chuyên môn đạo - đời vững chắc, nhằm giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Trước đây, các linh mục hầu như chỉ giới hạn sứ vụ của mình trong chức vụ tư tế, nhưng hiện nay có sự đòi hỏi khác. Người linh mục phải thực hiện đầy đủ cả ba nhiệm vụ: ngôn sứ, tư tế và mục tử. Người ngôn sứ không thể chỉ ngồi yên một chỗ và công bố lời Chúa, người ngôn sứ là người được sai đi khắp thế gian, đến với muôn dân để giúp đỡ mọi người. Người tư tế không chỉ dâng của lễ tại bàn thờ, mà còn dâng của lễ chính đời mình bất cứ nơi đâu và giờ nào. Sau hết, người mục tử phải nhận lấy sự hi sinh trong mọi hoàn cảnh của đời sống

7. Công đồng chung Vatican II. *Sắc lệnh về chức vụ và đời sống các linh mục*. Bản dịch Việt ngữ của Giáo hoàng Học viện Piô X. 1995, tr. 56.

8. Tuyển tập thần học. *Linh mục của thiên niên kỉ thứ III*. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành ronco, tháng 5/1991, tr. 89.

9. Hội đồng Giám mục Việt Nam. *Thư chung năm 1980*, tr. 6.

nơi trần thế⁽¹⁰⁾. Sứ vụ tông đồ là được sai đi trong Giáo hội, những linh mục thuộc các giáo phận có nhiều “ơn gọi” phải sẵn sàng tự nguyện ra đi để thi hành thừa tác vụ trong những nơi đang thiếu linh mục. Vấn đề này được Giáo hội áp dụng vào việc chuyển chuyển hàng giáo sĩ từ địa bàn này sang địa bàn khác nhằm đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của thực tế.

Công đồng Vatican II (1962-1965) là một bước chuyển mình quan trọng trong đời sống Giáo hội của thế kỉ XX. Một trong các đặc điểm của công đồng là *xích lại gần nhau* và *đối thoại* với thế giới bên ngoài; là *trở về nguồn* Phúc âm và *thích nghi* với thế giới hiện đại⁽¹¹⁾. Đối với Sắc lệnh *Chức vụ và đời sống các linh mục*⁽¹²⁾, công đồng phác họa chân dung của người linh mục với một trách nhiệm thật khó khăn luôn đóng vai trò chính yếu trong việc canh tân Giáo hội. Và để chu toàn sứ mệnh trong giáo hội, các linh mục không thể sống tách biệt khỏi quần chúng như người xa lạ, mà trở thành những cộng tác viên tích cực của các giám mục trong việc rao giảng Tin Mừng. Các linh mục được truyền chức để phục vụ Giáo hội phổ quát, không thể bị ràng buộc quá chặt chẽ vào giáo phận của mình mà có thể chuyển chuyển đến địa phương khác khi có nhu cầu đòi hỏi. Vấn đề này ngày nay được Giáo hội vận dụng khá linh hoạt vào việc chuyển chuyển, bổ nhiệm các linh mục đến làm mục vụ ở các giáo xứ, giáo họ.

Trong quá khứ và hiện tại, thường đề cao địa vị và quyền bính là *chức vụ*, mà ít đề cập nhiều đến *nhiệm vụ*. Sứ vụ linh mục đầu tiên là một nhiệm vụ chứ không phải một chức tước, cho dù đó là “chức thánh”. Chức thánh chỉ một tước hiệu, một danh dự mà thôi. Sứ vụ của linh mục phải chăng trước hết chính là “thi ân

giảng phúc” cho mọi người; chứ không phải chỉ có “làm lễ”, và ban “bí tích”⁽¹³⁾. Ngày nay, vai trò của các phương tiện thông tin truyền thông đã đem lại những tiện ích to lớn đối với con người. Hơn ai khác, người linh mục phải hiểu biết cách sử dụng những công cụ hữu hiệu đó để hiệp thông với mọi người. Giáo hoàng Gioan Phaolô II khuyên rằng: “Giáo dục về truyền thông cần phải là một mảng ngày càng gia tăng trong việc đào tạo linh mục, chủng sinh, tu sĩ, giáo lí viên... phù hợp với những hoàn cảnh đang phổ biến tại Á Châu”⁽¹⁴⁾.

Trả lời phỏng vấn Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* tháng 11/2008, nhân dịp vừa được Giáo hoàng Bênêđictô XVI bổ nhiệm làm Giám mục phụ tá II - Tổng giáo phận TP. Hồ Chí Minh, Giám mục Nguyễn Văn Khảm nói về đời sống của các linh mục trong thời đại hôm nay như sau: “Hình ảnh tổng quan về toàn cầu hóa, đặc biệt là sự phát triển của công nghệ thông tin thì về mặt mục vụ, tôi nghĩ đến hai khía cạnh là chủ thể và nội lực. Chủ thể là người sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, đặc biệt là internet. Tuy nhiên, sự phong phú về lượng không nhất thiết đồng nghĩa phong phú về chất. Thực tế, xa lộ thông tin đó có thể giúp ta phát triển trí thức, mở rộng tâm hồn, nâng cao chất lượng cuộc sống. Ngày nay, bằng chứng công việc bốn phần của mình như giảng lời Chúa, dạy giáo lí, đồng hành

10. Xem: *Tuyển tập thần học*. Sđd., tr. 21.

11. Xem: Linh mục Nguyễn Hồng Giáo. *Sđd.*, tr. 60 - 62.

12. *Thánh Công đồng Vatican II*. Sđd., tr. 368.

13. Xem: *Tuyển tập thần học*. Sđd., tr. 91 - 92.

14. Xem: Linh mục Phaolô Trần Minh Huy. *Đào tạo và tự đào tạo thiêng liêng của các linh mục tương lai trong bối cảnh Việt Nam ngày nay*, Đại chủng viện Huế - 2006. Chương V. tr. 5.

thiên lương, linh mục có thể góp phần tích cực vào việc phát huy nội lực của mỗi chủ thể, nhờ đó họ biết sử dụng những phương tiện truyền thông cách ích lợi nhất, cho mình và cho cộng đồng⁽¹⁵⁾. Đề cập những suy nghĩ của mình về người linh mục của Giáo hội Công giáo Việt Nam hôm nay trước những biến đổi của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ngày càng lan rộng, sẽ có những chuyển biến về kinh tế - xã hội, văn hóa, tư tưởng tác động đến con người và lối sống của họ. Giám mục Nguyễn Văn Khảm nhận định: “Vậy muốn phục vụ cách hữu hiệu, linh mục không thể không quan tâm đến những nhận định đúng đắn và định hướng cho công cuộc tông đồ của mình. Thực ra, đây không phải là những suy nghĩ của riêng cá nhân tôi mà là chỉ dẫn của Giáo hội ngay trong Sắc lệnh về *Chức vụ và đời sống các linh mục* của Công đồng Vatican II, nghĩa là từ hơn 40 năm trước, đã có những chỉ dẫn này rồi và trong những tài liệu sau này liên quan đến các linh mục, Giáo hội cũng không ngừng nhắc lại. Tôi chỉ vận dụng những chỉ dẫn này vào hoàn cảnh hiện tại và chia sẻ với anh em của mình, nhất là các linh mục trẻ. Linh mục được sai đến để phục vụ con người, con người đó sẽ là con người muôn thuở với những vấn đề muôn thuở, nhưng con người đó chính là con người hôm nay với những vấn đề hôm nay. Vì thế, linh mục phải quan tâm đến những chuyển biến của thời đại để có thể phục vụ một cách hữu hiệu hơn. Đây cũng chính là lí do mà Hồng y Phạm Minh Mẫn quan tâm đặc biệt đến thường huấn linh mục, tức là tiếp tục đào tạo linh mục sau khi đã chịu chức. Chắc chắn là mỗi linh mục đều ý thức về điều này... vì xã hội đang chuyển biến rất nhanh, đa dạng và phức tạp⁽¹⁶⁾”.

Hiện nay các cơ sở đào tạo hiện vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, vấn đề ưu tiên cần đặt ra hôm nay không còn là số lượng mà là chất lượng. Các vị lãnh đạo trong Giáo hội đều khẳng định: “Thà có ít linh mục mà có phẩm chất cao còn hơn là nhiều linh mục mà kém phẩm chất”.

2. Tích cực dẫn thân vào các hoạt động tông đồ - xã hội

Đường hướng mục vụ của Giáo hội được đặt ra trong bối cảnh xã hội có nhiều thách thức. Nhìn tổng thể trên bình diện quốc gia có thể được biểu hiện qua một số hiện tượng như: mức sống người dân chưa đồng đều, sự chênh lệch về thu nhập giữa người giàu và người nghèo, giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi; cuộc sống của người dân lại thường phải đối mặt với thiên tai, với các tệ nạn ma túy, mại dâm, HIV/AIDS...; nền kinh tế thị trường có xu hướng biến tất cả thành hàng hoá và có nguy cơ lấy đồng tiền làm thước đo mọi giá trị. Kèm theo đó làm nảy sinh các vấn nạn như: hàng giả, bằng giả, hối lộ, tham nhũng, buôn bán phụ nữ và trẻ em, lạm dụng tình dục. Những thách thức đó khiến nhiều người không thể không bị hụt hẫng khi nhìn về tương lai.

Những thách thức như trên đòi hỏi người linh mục phải có những suy ngẫm tìm ra những đường hướng thích hợp đáp ứng cho nhu cầu cả đạo và đời. Thư chung năm 2001 của Hội đồng Giám mục Việt Nam với chủ đề: “*Để họ được sống và sống dồi dào*” (Ga 10,10) nhấn mạnh: “Để

15. Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1681/2008, tr. 21.

16. Tuần báo *Công giáo và Dân tộc*, số 1681/2008, tr. 21

yêu thương và phục vụ, trước hết ta phải tiếp tục đường hướng đồng hành với dân tộc, đồng cảm chia sẻ hi vọng và lo âu của dân tộc trong tiến trình phát triển xã hội và thăng tiến con người. Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là những vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết, hầu cho mọi người được sống và sống dồi dào. Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng như tình trạng nghèo đói và những tệ nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của cộng đồng dân tộc với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ⁽¹⁷⁾.

Nghèo đói hiện đang còn đe dọa tới cuộc sống của nhiều người dân Việt Nam, vì vậy Giáo hội Công giáo Việt Nam hôm nay phải thực sự là “Giáo hội của người nghèo, và vì người nghèo”. Hơn ai hết, các linh mục phải là người sẵn sàng, biết lắng nghe người nghèo, người đặt ra ngoài lề của xã hội, Ngày nay, người nghèo không chỉ nghèo, mà họ còn là những nạn nhân của cơ cấu gia trưởng kiểu tự tôn gia đình; phân biệt đối xử và bạo lực gia đình, đang nổi lên như một tệ nạn xã hội. Chính vì vậy, việc tham dự vào cuộc đấu tranh vì người nghèo là một phần trách nhiệm không thể thiếu trong sứ vụ linh mục. Người linh mục luôn hướng về phía người nghèo nhằm hướng dẫn, động viên cộng đoàn giáo xứ, giáo họ tích cực dấn thân vào các hoạt động tông đồ dưới nhiều hình thức khác nhau nhất là trong việc nâng đỡ người nghèo, trẻ mồ côi, những người góa bụa sống dưới mức

bình thường để họ có điều kiện vươn lên trong cuộc sống. Chỉ có sự nghèo khó, vâng phục mới tạo cho các linh mục tư thế sẵn sàng ứng trực để được sai đi kể cả sự hi sinh bản thân⁽¹⁸⁾.

III. THAY LỜI KẾT

Người linh mục, tu sĩ dù ở thời điểm nào cũng có những vấn đề riêng của họ. Tuy nhiên, đâu là hình mẫu linh mục cho thời đại ngày nay thì vẫn chưa có câu trả lời chính xác và đầy đủ. Đứng trước hoàn cảnh đó, thiết nghĩ Giáo hội Việt Nam cần tìm ra những hướng đi cụ thể, nhất là đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện linh mục, tu sĩ. Trong thời đại ngày nay, hơn ai hết các linh mục cần tiếp tục học hỏi, đào sâu Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* của Giáo hoàng Gioan Phaolô II về đào tạo linh mục trong hoàn cảnh hiện nay và được thể hiện trong 4 chiều kích: Nhân bản, Thiên thiêng, Trí thức và Mục vụ. Giáo hội cần quan tâm đến đào tạo *nhân bản*, bởi vì đây là “nền tảng” và là “căn tính” người linh mục của thiên niên kỷ thứ ba. Họ là những người biết sống tình yêu thương huynh đệ và tình liên đới với mọi người, biết lắng nghe, đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm, tôn trọng kỷ cương và tích cực dấn thân phục vụ giáo hội và xã hội./.

17. *Thư chung Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2001.*

18. Giáo hoàng Gioan Phaolô II. *Tông huấn Pastores Dabo Vobis*. (người mục tử như lòng mong ước) về việc “đào tạo linh mục trong hoàn cảnh hiện nay” gửi giám mục đoàn và toàn thể hàng giáo hữu sau Thượng Hội đồng Giám mục thế giới năm 1992. Đại chủng viện Thánh Giuse Hà Nội xuất bản năm 2007, tr. 86.